TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2020/QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 23 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020, về việc các đương sự đã tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2019/TLST – DS ngày 11 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1981.

HKTT: Thôn 2, xã BM, huyện BĐ, tỉnh BP.

- *Bị đơn*: Vợ chồng ông Điểu S, sinh năm 1959 bà Điểu Thị M, sinh năm 1973.

HKTT: Thôn 2, xã BM, huyện BĐ, tỉnh BP.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Q*:

+ Bà Ngô Thị Ngh, sinh năm 1985.

+ Chị Thị L, sinh năm 1996.

+ Anh Điểu B, sinh năm 1998.

+ Anh Điểu H, sinh năm 2001.

HKTT: Thôn 2, xã BM, huyện BĐ, tỉnh BP.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Vợ chồng ông Điểu S bà Thị M đồng ý công nhận diện tích đất 212,8m^2; Loại đất: Đất ở nông thôn: 100m^2; Đất trồng cây lâu năm 112,8m^2; Ranh giới: Đông giáp đường ĐT 760 dài 5,6m; Tây giáp đất ông Điểu S bà Điểu Thị M 5,6m; Nam giáp đất ông Điểu S bà Điểu Thị M 38,60m; Bắc giáp ông Điểu Nh 38,6m; Thửa số 267; Tờ bản đồ số 27, xã Bình Minh là một phần diện tích theo giấy CNQSD đất số CR 364974 vào sổ cấp số CS 03490 do Sở TN&MT tỉnh Bình Phước cấp ngày 17/9/2019 cho hộ ông Điểu S; Địa chỉ: Thôn 2, xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thuộc quyền quản lý, sử

dụng của vợ chồng ông Lê Văn Q bà Ngô Thị Ngh. (Có sơ đồ đo vẽ kỹ thuật kèm theo).

Các bên có nghĩa vụ liên hệ với cơ Q nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

b) Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện nộp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm vụ án là 300.000đ, nguyên đơn ông Lê Văn Q tự nguyện nhận nộp. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009880 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng Ngh theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(đã ký)

NGUYỄN VĂN HUỆ